

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 437

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 05.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội _Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 549, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu đầu tiên.

“Nhất, tụng tán Phật đức. Cứu đạt thân thông tuệ, cứu giả cứu cánh, đạt giả động đạt. Thân thông tuệ giả, thân thông dữ trí tuệ dã”. Ba bài rươi của kệ tụng ở trước, tất cả nói về bốn việc. Bài thứ nhất tán thán đại đức của Phật A Di Đà. Bài thứ hai là tán thán danh hiệu Phật A Di Đà. Bài thứ ba là tán thán thế giới Cực Lạc. Hai câu sau cùng là tán thán pháp tánh. Đây là đoạn thứ nhất tên là “Tụng Tán Phật Đức”.

Trong kinh văn câu thứ ba là: “cứu đạt thân thông tuệ”. Cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt. Cứu cánh thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Thân thông tuệ là thân thông và trí tuệ. Thân thông chỉ cho lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đây gọi là lục căn. Lục căn này khởi tác dụng không có chướng ngại, ví như mắt chúng ta có thể thấy được sắc tướng, nhưng có chướng ngại. Chúng ta chỉ thấy được gần không thể thấy ở xa. Nếu ở giữa có chướng ngại chúng ta sẽ không nhìn thấy được. Cách một trang giấy, chúng ta cũng không thể nhìn xuyên qua, đây gọi là có chướng ngại. Không chướng ngại, họ có thể nhìn thấy tất cả. Chúng ta mở mắt thật to có thể thấy được thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Thế giới Cực Lạc rất xa, gần xa đều không có chướng ngại, đây gọi là “động đạt”. Xa có thể nhìn đến biên tế của vũ trụ, gần có thể nhìn thấy lượng tử, hiện nay gọi là lượng tử, trong kinh nói là cực vi chi vi.

Trong phần chú giải đoạn trước kinh này chúng ta có xem qua. Vi điểm của mao trần, mao là lông trên người chúng ta. Điểm nhọn trên một sợi lông, nhất mao đó là chỉ điểm nhọn của nó. Nhất trần là chỉ một hạt vi trần, vi trần mất thịt chúng ta không nhìn thấy được. Như hiện nay nói, nguyên tử, hạt nguyên tử, hạt vi lượng. Mắt thường không nhìn thấy được những vi trần này, những vi trần này đều rất lớn. Cho nên vi điểm trong vi trần, vi điểm của vi trần lại càng vi tế, có thể chính là trung vi tử mà khoa học hiện đại phát hiện. Điều này gần đây mới phát hiện, đây là vật nhỏ nhất. Hiện nay nói đến nhỏ, trung vi điểm nhỏ nhất. Một trăm ức trung vi điểm tụ tập lại thành một điện tử, xoay chuyển quanh nguyên tử. Bên cạnh hạt nhân nguyên tử là điện tử, một hạt nhỏ điện tử là một trăm ức trung vi điểm. Có thể đó chính là cực vi chi vi mà trong kinh Phật nói, mắt thường có thể nhìn thấy, không có chướng ngại. Ngày nay mắt của chúng

ta có chướng ngại, mắt này không thông linh. Hai chữ thần thông này chúng ta không có thì không thể thông được.

Đức Phật dạy: thần thông không có chướng ngại. Mắt thấy sắc không bị chướng ngại, tai nghe âm thanh không bị chướng ngại. Mắt thấy sắc chướng ngại quá nhiều, ngày nay mắt của chúng ta, chỉ có thể thấy được ánh sáng dao động nhất định. Dài hơn ánh sáng dao động này dài cũng không nhìn thấy, ngắn hơn ánh sáng dao động này cũng không thấy được. Dài hơn ánh sáng dao động này là dài vô hạn, ngắn hơn ánh sáng dao động này là ngắn vô hạn. Thứ mà chúng ta không nhìn thấy được rất nhiều. Không thể nói không nhìn thấy được là không có, có thật.

Đức Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thần thông này là thuộc về đức, trí tuệ đức tướng của Như Lai ở đây nói là cứu cánh thần thông tuệ. Chúng ta đều có, vì sao hiện nay mất đi? Vọng tưởng quá nhiều, ý niệm xen tạp. Tạp niệm quá nhiều, tâm không thanh tịnh nên năng lực này mất đi. Mất đi chỉ còn lại chút ít không đáng là gì. Ngày nay lực căn chúng ta khởi tác dụng đi quá xa với bản năng của chúng ta, có mất đi chăng? Phật nói không mất đi, chỉ là ở giữa có chướng ngại. Dứt trừ chướng ngại, quý vị liền được khôi phục. Chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị nghĩ xem chúng ta chịu thiệt hại này lớn biết bao. Hiện nay vẫn tiếp tục không ngừng vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Người lợi căn, người thông minh nghe Phật nói pháp này, lập tức buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bản năng của họ liền được phục hồi. Trong kinh nói cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiền.

Đức Thế Tôn đương thời ngồi dưới cội bồ đề, buông bỏ vạn duyên, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ở Trung Quốc thời nhà Đường, Ngài Huệ Năng cũng biểu diễn cho chúng ta thấy. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền triệt để buông bỏ, cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiền. Chúng mình điều gì? Thật sự không mất đi, chỉ là bị mê, nên thất này gọi là mê mất, chứ không phải mất đi. Mê khởi tác dụng chướng ngại, khiến tác dụng lực căn của chúng ta bị giới hạn, chịu giới hạn rất lớn.

Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự buông bỏ là nghe lời, thật sự là học sinh tốt. Không chịu buông bỏ sẽ rất khó khăn, nhưng Phật không từ bỏ chúng sanh. Đòi đòi kiếp kiếp bất luận là đọa lạc vào đường nào, Phật Bồ Tát trước sau đều không bỏ, theo chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Phật Bồ Tát mỗi niệm là giúp chúng ta, khởi phát chúng ta, hy vọng chúng ta có thể giác ngộ quay đầu. Quay đầu là bỏ, buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước học Phật có thể đạt được lợi ích chăng? Có thể đạt được lợi ích, lợi ích là trồng chủng tử Phật trong A lại da. Lợi ích chính là

điều này. Ngoài điều này ra quý vị tạo nghiệp đều phải thọ quả báo, vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có nghiệp, cũng không có báo. Thế nên mang theo những thứ này không thể kiến tánh, không thể khôi phục trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh, không thể khôi phục. Cho nên tu học Phật pháp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, không có gì khác ngoài việc buông bỏ mà thôi!

Vì sao không chịu buông bỏ? Vì tình chấp quá nặng, nhận giả làm chân. Luân hồi lục đạo là giả, mười pháp giới là giả. Nhận giả cho là chân, còn chân thì không biết. Nhất chân pháp giới tương tự chân, vẫn không phải thuần chân, tự tánh là chân thật. Trong Tịnh tông nói thường tịch quang, thường tịch quang là chân. Cõi thật báo là tương tự chân, nó với chân rất gần nhau. Trong cõi thật báo, đào thải hết tập khí vô minh vô minh, liền trở về thường tịch quang, như vậy mới chứng được cứu cánh viên mãn. Thường tịch quang gọi là diệu giác vị.

Trong nhất chân pháp giới, từ sơ địa đến đẳng giác, 41 địa vị trú trong cõi thật báo. Diệu giác không ở cõi thật báo, cõi thật báo không còn, thường tịch quang liền hiện tiền, là trở về tự tánh.

Bên dưới Kinh Lục Ba La Mật có một đoạn kinh văn: “Di Lạc bạch Phật vân”, Bồ Tát Di Lạc thỉnh giáo với đức Phật. “Hà danh vi thần thông trí tuệ”, ý muốn nói thần thông trí tuệ nghĩa là gì? “Phật ngôn, thần thông giả. Năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông”. Ở đây đưa ra một ví dụ, mắt. Như mắt của chúng ta có thể thấy được cực vi sắc. Cực vi chi vi, thần thông của mắt _phàm phu chúng ta có nhục nhãn, thiên nhãn có thiên nhãn. Thông lực của thiên nhãn lớn hơn rất nhiều so với chúng ta. Thông thường thiên nhãn đều có thể thấy được lục đạo luân hồi, đều có năng lực này. Càng nâng cao lên trên, thiên nhãn của người trong sắc giới thiên, lớn hơn rất nhiều so với dục giới. Thần thông của cõi vô sắc giới thiên lại lớn hơn sắc giới. Càng hướng lên trên thì mức độ thấy được càng rộng lớn. Đến địa vị Phật mới thật sự cứu cánh viên mãn. Đẳng giác Bồ Tát so với Phật còn kém một bậc, cũng có thể nhìn thấy biến pháp giới hư không giới, thấy hơi mơ hồ, không được rõ ràng lắm, nhưng cũng thấy được. Quả vị Diệu giác mới thật sự rõ ràng thấu triệt, đây là bản năng trong tự tánh khôi phục viên mãn. Năng lực này không phải từ bên ngoài đến. Trí tuệ, thần thông đều không phải từ bên ngoài vào, mà là tự tánh chúng ta vốn có.

“Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không”. Tịnh ở đây là trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì gọi là trí tuệ. Không khởi tác dụng chúng ta gọi nó là định công. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh bản định. Tự tánh bản định khởi tác dụng có thể sanh ra vạn pháp, nên vạn pháp cũng không phải là thật. Vạn pháp là tự tánh biến hiện ra, năng hiện năng biến. Biết được sắc tánh không, tất cả sắc pháp bản thể của nó là không tịch, nó không có tự thể. Thông thường sắc pháp gọi là vật chất, ở đây sắc pháp bao gồm cả hiện tượng tinh thần trong đó. Những gì lục căn

duyên tới, đệ lục ý thức duyên là hiện tượng tinh thần, biết rằng tự tánh không tịch, hiện tượng thành tựu như thế nào? Là chúng duyên hòa hợp mà thành tựu. Duyên tụ liền có tướng, có tướng này, tướng này bao gồm ba loại hiện tượng mà ngày nay khoa học nói: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Chữ tướng này nó bao hàm hết tất cả.

Ba loại hiện tượng này đều không có tự tánh, nên gọi là tự tánh không. Do đó quý vị thông suốt chân tướng sự thật, tướng có là huyễn hữu, không có tự thể, nên “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. “Diệt bất thủ trước”, hiện tượng ngay trước mắt, quý vị không khởi ý niệm nói: tôi muốn không chế nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn hưởng thụ nó. Quý vị sẽ không khởi ý niệm này, vì sao vậy? Vì tự tha đều bất khả đắc. Tự tánh tôi là không tịch, tất cả hiện tượng bên ngoài tự tánh cũng là không tịch, nên ý niệm này sẽ không sanh. Đây gọi là “diệt bất thủ trước”, không thủ tướng, không chấp tướng, đây là gì? Đây là trí tuệ. Nói cách khác, trí tuệ nghĩa là gì? Trí tuệ chính là không trước tướng. Đối với hiện tượng rõ ràng minh bạch, không chấp trước. Chắc chắn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là trí tuệ.

Trước tướng là gì? Trước tướng không phải là trí tuệ, chấp tướng gọi là tình thức. Trong huyễn tướng này chúng ta khởi lên tình chấp. Chấp là chấp trước, tình là mê, tình là không phải trí. Lục đạo phàm phu nhất định sanh khởi lên là tình chấp, nó không phải trí tuệ. Tình chấp nhất định phải biết, lấy tình chấp làm tâm, nghĩa là trong tâm tướng, trong tâm nhớ. Tâm này của tình chấp là tâm luân hồi, bất luận làm điều gì, ngày ngày niệm Phật A Di Đà đều gọi là tạo nghiệp luân hồi, nhưng là nghiệp tốt nhất trong nghiệp luân hồi, không đọa ba đường ác, đời sau có thể được phước báo nhân thiên, nhưng không thoát được luân hồi lục đạo. Không ra khỏi luân hồi lục đạo, quý vị sẽ rất phiền phức.

Quý vị thử nghĩ xem, một ngày chúng ta niệm Phật hiệu bao nhiêu thời gian? Không tính số lượng, một ngày chúng ta niệm danh hiệu Phật mấy tiếng? Còn mấy tiếng suy nghĩ lung tung? Quý vị thử tính kỹ điều này. Nếu một ngày thật sự có thể niệm được bốn tiếng danh hiệu Phật, còn 20 tiếng nghĩ đông nghĩ tây. Coi như mỗi ngày chúng ta niệm bốn tiếng Phật hiệu, công phu rất đặc lực. Quả báo này là lên cõi trời, đến đó hưởng phước trời. Con người khi hưởng phước liền hồ đồ, quên mất Phật hiệu. Khi phước hưởng hết, tội báo trong 20 tiếng suy nghĩ lung tung đó liền hiện tiền, khiến chúng ta đi vào trong ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chân tướng sự thật này, không ai không kinh hoàng, không ai không sợ hãi. Phải làm sao? Tôi đem nó điều chỉnh lại. Mỗi ngày tôi niệm Phật 20 tiếng, vọng tưởng 4 tiếng, nhất định được đến thế giới Cực Lạc. Bốn tiếng đó là gì? Bốn tiếng để ngủ. Niệm Phật 20 tiếng, bốn tiếng nghĩ ngợi, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đặt ra.

Khi Đức Phật còn tại thế, tăng đoàn của ngài buổi tối ngủ bốn tiếng đồng hồ, nửa đêm là ngủ nghỉ. Nửa đêm từ 10 giờ đến 2 giờ_bốn tiếng_ là thời gian nghỉ ngơi trong tăng đoàn. Hai giờ sáng phải dậy để tu tập thời khóa sáng. Ngày ăn một bữa, ăn một bữa cơm trưa_trung nhật phân. Ấn Độ lấy một ngày một đêm chia thành sáu giờ. Ban ngày là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Buổi tối là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Chúng ta dùng tí sữa dần mao mười hai giờ, Ấn Độ là sáu giờ. Hiện nay người ngoại quốc dùng 24 giờ nên gọi là tiểu thời (tiếng đồng hồ), nhỏ hơn so với chúng ta.

Không nghĩ sẽ không biết, cứ hồ đồ suốt cả đời, nghĩ lại mới thật đáng sợ! Ngày nào cũng nghe kinh, ngày ngày niệm, ngày ngày đang giảng dạy học tập, nhưng khi đặt kinh xuống thì lập tức mê hoặc, vẫn bị tình chấp làm chủ mà tự cho mình đúng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Nếu không bình tĩnh tư duy tường tận, thì tự mình không thể phát hiện ra, còn cho rằng mình tu không tệ, tu rất tốt. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Lúc này oán trách: Phật Bồ Tát không linh, Phật Bồ Tát gạt tôi. Như vậy thì tội càng thêm nặng. Ý niệm này vừa khởi, lập tức vào địa ngục, vì sao vậy? Vì báng Phật, báng pháp, báng tăng. Không biết chính mình sai còn đi trách người khác. Đoạn thứ nhất này nói về mắt.

“Phục thứ, văn chư thế gian cực vi tiểu thanh, thị danh thần thông”. Đây là tai, thông của tai. Tai là nghe âm thanh, âm thanh cực vi tiểu. Cực vi tiểu là âm thanh gì? Là nhất niệm bất giác. Niệm đầu tiên dao động nó có âm thanh, đây là âm thanh rất vi tế. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trong niệm đó có âm thanh. Ai có thể nghe được? Trong kinh Phật nói: trên Bát Địa. Cũng chính là nói trong địa vị, cấp bậc của Bồ Tát, năm cấp bậc cao nhất họ nghe được, họ nghe được âm thanh vi tế này. Là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm vị này họ nghe được. Dưới Thất Địa nghe nói, biết là có điều này nhưng tự mình chưa chứng được. Nghĩa là không thấy được cực vi sắc, âm thanh cực vi tế không nghe được.

“U chư âm thanh, ngộ vô ngôn thuyết, ly chư thí dụ, thị danh trí tuệ”. Đối với tất là âm thanh không có ngôn thuyết, vì sao không có ngôn thuyết? Âm thanh và sắc pháp tự tánh vốn không, liễu bất khả đắc. Nên “ly chư thí dụ” và “diệt bất thủ trước” ý nghĩa của nó tương đồng. Họ nghe được, tiếp xúc được, không khởi tâm, không khởi ý niệm, đây là trí tuệ, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, quý vị liền bị âm thanh quấy nhiễu. Nghe mà không nghe, nghe mà không nghe là đúng. Giống như sắc vậy, thấy mà không thấy, không thấy mà thấy. Nghe âm thanh, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, rất rõ ràng. Sắc tướng, thanh tướng rất rõ ràng, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, đây gọi là trí tuệ. Cũng chính là nói không bị ngoại cảnh phiền nhiễu, tự tánh bản định. Đối với cảnh giới rõ ràng minh bạch, không thủ, không trước, đây là trí tuệ. Phạm những gì bị quấy nhiễu đều gọi là phiền não, quý vị sanh phiền não không sanh trí tuệ, sanh trí tuệ nhất định không sanh phiền não.

Lục căn đầy đủ hai cái là nhãn và nhĩ, tỷ và thiệt bị tình lược. Ở sau nói căn thứ sáu. “Phục thứ, năng tri nhất thiết hữu tình tâm hành, thị danh thần thông”. Đây là đệ lục ý thức, đệ lục ý thức và năm căn trước không giống nhau. Năm căn trước là hiện tượng vật chất, vật chất khởi tác dụng. Đệ lục là tâm lý, nghĩa là ý niệm khởi tác dụng, ý niệm là tâm pháp, không phải là sắc pháp.

Tâm có thể biết, biết tất cả tâm hành của hữu tình chúng sanh. Tâm hành là gì? Là khởi tâm động niệm, đây gọi là tha tâm thông. Người khác khởi tâm động niệm quý vị đều biết, đây là thần thông.

“Liễu chư hữu tình vọng tâm phi tâm, thị danh trí tuệ”. Đây là thật sự có trí tuệ, khởi tâm động niệm là giả, không phải thật, vì sao vậy? Vì nó là vọng tâm, chứ không phải chân tâm. Chân tâm vĩnh viễn bất động, như như bất động. Vọng tâm mới động. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là tác dụng của A lại da. Người thế gian thường nói tâm bất an không chuyên nhất, tam tâm nhị ý là thuật ngữ Phật giáo.

Hiện này đích thực có một số người bài xích Phật giáo, phản đối Phật giáo, nhưng miệng thì chuyên nói lời của Phật, đây là một chuyện rất buồn cười. Ví dụ như nói: tâm bất an không chuyên nhất là thuật ngữ Phật giáo, sao họ vẫn dùng nó? Ông Triệu Bộc còn tại thế nói rằng: nếu người Trung Quốc rời Phật giáo, họ sẽ không biết nói chuyện. Trong lúc nói chuyện không biết vô tình hay hữu ý, đều dùng rất nhiều thuật ngữ của Phật giáo, đều xuất phát từ Phật giáo. Không có thuật ngữ Phật giáo, quý vị nói chuyện không hay. Lời này nói rất hay, là thật không phải giả. Do đây mà biết, Phật giáo đối với văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng rất lớn.

Tha tâm thông, quý vị có thể hiểu rõ thông đạt những hữu tình chúng sanh. Hữu tình chính là lục đạo chúng sanh. Họ là vọng tâm, họ không phải là chân tâm, phi tâm tức là không phải chân tâm, đây là trí tuệ. Lục đạo chúng sanh đều dùng vọng tâm, chân tâm không mất đi. Đây là đệ lục ý thức, thuộc A lại da thức, ở trước nói là đệ lục ý thức.

“Phục thứ, ư quá khứ tế tất giai ức niệm, thị danh thần thông”. Quý vị có thể nghĩ đến chuyện trong quá khứ. Chuyện ngày hôm qua ghi nhớ rất rõ, chuyện năm ngoái cũng nhớ rất rõ. Đây là thần thông, đây là A lại da. Lục căn chúng ta tiếp xúc với lục trần khởi lên tác dụng, toàn bộ quá trình này đều rơi vào trong A lại da. A lại da giống như kho tư liệu, tất cả đều có tư liệu, khởi tâm động niệm đều có tư liệu. Cát giữ ở đâu? Cát trong A lại da thức. A lại da thức là kho tư liệu của chúng ta. Từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều ở trong đó. Nếu quý vị nói con người không biết đó là giả, nên quý vị phải khẳng định không ai không biết, chỉ có người mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh hoàn toàn biết được. Cũng chính là nói người không có thần thông không biết. Người có thần thông biết hết tất cả, không gì có thể che giấu được. Như vậy đối với Phật Bồ Tát càng không cần nói, Phật Bồ Tát thần thông trí tuệ viên mãn, quý vị làm sao có thể che giấu được? Quý vị giả dối trước

mắt ngài, quý vị gạt ngài, chẳng phải ngài không biết. Ngài đối đãi với quý vị như thế nào? Ngài dùng trí tuệ đối đãi quý vị. Thế nào gọi là trí tuệ đối đãi quý vị? Không chấp trước, nhưng ngài rõ ràng tất cả, vì sao vậy? Vì quý vị có một thiện niệm, được phước báo nhân thiên. Quý vị khởi một ác niệm, là tam đồ địa ngục, ngài rõ ràng thấu triệt.

Thiên đường địa ngục ở đâu? Trông không, tự tánh vốn không nhưng thế nào? Một thiện niệm liền hiện một thiên đường, một ác niệm liền hiện một địa ngục, ý niệm này sẽ hiện tượng. Quý vị hiện hiện tượng này, người khác không biết nhưng tự mình cảm nhận được. Thiên đường quý vị có lạc thọ, địa ngục quý vị có khổ thọ. Cảm thọ khổ lạc là việc của chính mình, người khác không biết được, nhưng Phật đều thấy một cách rõ ràng minh bạch.

Phật có trí tuệ, quý vị làm sai thì cứ làm, Phật không cảm đoán quý vị. Nếu Phật cảm đoán quý vị, như vậy là bị quý vị kéo xuống nước. Như vậy người này không phải là Phật, đã biến thành phàm phu, đã bị quý vị lôi kéo. Ngài thông minh, có trí tuệ, ngài như như bất động, xem quý vị tạo nghiệp thọ báo. Khi nào quý vị chịu tội quá nhiều quá khổ rồi, không muốn chịu khổ nữa, lúc này Phật liền đến độ quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị đã giác ngộ, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, ngài mới đến giúp quý vị. Nếu quý vị vẫn chưa giác ngộ, Phật sẽ không giúp. Không phải Phật không từ bi, mà là quý vị không thể tiếp thu. Quý vị có cảm, Phật liền có ứng, quý vị phải có cảm ngài mới có ứng.

Hiện nay chúng ta cảm, là đối với yêu ma quỷ quái cảm mãnh liệt nhất, nhiều nhất. Yêu ma quỷ quái là gì? Sát đạo dâm vọng, ý niệm này của chúng ta rất mạnh mẽ, nên rất gần với yêu ma quỷ quái, nhưng lại cách Phật rất xa. Những chân tướng sự thật này không thể không biết, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Thật đã rõ ràng, thật đã minh bạch, quý vị mới biết được Tịnh tông rất đáng quý, không thể không học Tịnh tông. Tịnh tông có thể trong đời này của chúng ta thành tựu viên mãn. Sau kinh này có một phẩm, tựa phẩm là “như bản đặc bảo”, hình dung này quá hay!

Chúng ta có Pháp môn này, đời này nhất định được cứu, nhưng phải rõ phải nhận thức được pháp môn này, tâm quý vị mới sinh khởi được. Quý vị nhận thức không rõ ràng, vì sao vậy? Vì vẫn mê luyến trong tình chấp này. Không thể nói quý vị không biết, mà trình độ quý vị không đủ, nên không thể buông bỏ tình chấp. Buông bỏ tình chấp chính là buông bỏ luân hồi lục đạo. Không buông được tình chấp, vẫn luân hồi trong lục đạo như trước. Người học Phật nhiều, người vãng sanh ít, đạo lý chính là ở đây.

“Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, từ trên niệm, “liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ. Phục thứ, liễu tri căn tánh sai biệt chi tướng, thị danh thần thông. Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ, năng tri chư pháp, thị danh thần thông. Liễu tục như huyễn, thị danh trí tuệ. Như thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”.

Mấy câu sau nói rất thâm sâu, đoạn chú giải này rất hay, nói rất rõ ràng minh bạch về câu “cứu đạt thần thông tuệ”. Biết được quá khứ, nghĩa là quý vị nhớ lại quá khứ, đây là tác dụng của đệ lục ý thức. Có thể duyên quá khứ, có thể duyên vị lai. Họ có thể tưởng tượng vị lai, đây là thần thông.

“Liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ”, cõi Phật là không, như vậy cõi chúng ta hiện nay vẫn không phải là không sao? Cùng một đạo lý, cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, nó từ đâu mà có? Chúng ta học nhiều năm như vậy, chưa chứng ngộ nhưng có giải ngộ. Trong kinh nói rất rõ ràng là do tập khí vô minh vô minh biến hiện ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da thức năng biến. Thức chính là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước nó liền khởi biến hóa, tức là năng biến. Không có phân biệt chấp trước, hiện tượng này nó bất biến. Cho nên người trong cõi thật báo trang nghiêm, cư dân không ai có phân biệt chấp trước. Chẳng những không phân biệt chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Đây là viên giáo sơ trú của Hoa Nghiêm trở lên cho đến đẳng giác, 41 địa vị này đều không khởi tâm không động niệm.

Cảnh giới sáu căn chúng ta tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh mà không khởi tâm không động niệm. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, ý niệm không động, đây là cảnh giới của Phật. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, đây là cảnh giới Bồ Tát. Sự khác biệt giữa Phật và Bồ Tát là ở đây. Bồ Tát khởi tâm động niệm nhưng không phân biệt chấp trước, nên Bồ Tát ở Tịnh độ. Tịnh độ chính là tứ thánh pháp giới. Khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, là lục đạo phàm phu, gọi là uế độ, nghĩa là có nhiễm ô. Không có chấp trước, thì nó là Tịnh độ, không có nhiễm ô. Trong mười pháp giới đây là tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Những người này ở Tịnh độ, đây không phải cõi Phật, điều này nhất định phải biết. Thế giới Cực Lạc nói tứ độ, thường tịch quang thật là cõi Phật. Trong này không thể nói thấy hay không thấy, không thể nói. Cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, ở đây gọi là “liễu Phật độ không”, đây là cõi thật báo trang nghiêm. Người ở trong này không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, là cõi Phật. Cõi phương tiện hữu dư khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, trong kinh điển đại thừa thường nói tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới. Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo uế độ. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc rất đặc thù, có cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai đường là nhân đạo và thiên đạo. Nó không có ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, không có. Nó cũng không có tu la, la sát, không có những đường này.

Vì sao không có? Vì do 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nguyện đầu tiên trong 48 nguyện, ngài hy vọng tương lai, nơi ngài giáo hóa chúng sanh có mười pháp giới, có luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo không có ba đường ác, đây là bốn nguyện công đức của Phật Di Đà thành tựu. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương

Cực Lạc, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, năng lực gia trì này chúng ta không sao tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng không nói rõ được, nói rồi quý vị cũng không hiểu. Dùng ví dụ để nói, chắc là hiểu được đôi chút. Ví như quý vị đầu thai đến nhân đạo, đầu thai vào nhà đế vương. Sinh ra quý vị chính là tiểu vương tử, quý vị liền nhận được sự đãi ngộ phú quý của hoàng gia, đó là năng lực của quý vị chăng? Không phải. Cha là Hoàng đế, là người này phước của cha, chứ không phải của họ, chính là đạo lý này.

Quý vị đến thế giới tây phương Cực Lạc, nơi đó Phật A Di Đà là giáo chủ, thế giới đó là 48 nguyện của ngài, nhờ năm kiếp tu hành mà thành tựu. Quý vị đến đó sẽ hưởng thụ được, mỗi điều trong 48 nguyện chúng ta đều hưởng thụ được, không sót điều nào. Phước báo này lớn biết bao, mười phương chư Phật Như Lai đều không sánh kịp. Cho nên ở trước giảng tôi từng nói, người niệm Phật phước báo lớn nhất, thế xuất thế gian không ai có thể sánh được. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, giống như chư thiên tầng trời thứ sáu của cõi dục giới trong thế giới Ta Bà, chư thiên trong cõi trời thứ sáu phước báo lớn nhất. Những thứ họ cần thì tầng trời thứ năm _trời hóa lạc là biến hóa, những gì họ cần họ tự biến hóa. Trời hóa lạc biến hóa ra cúng dường tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ sáu không cần tự mình biến hóa.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà biến hóa thế giới tây phương Cực Lạc, và vô lượng hưởng thụ để cúng dường chúng ta, không phải chính là biến thành người của tầng trời thứ sáu đó sao! Dùng so sánh này quý vị thử nghĩ xem, quý vị có thể biết quan hệ của chúng ta với Phật A Di Đà _ ân của Phật A Di Đà đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, phải tri ân báo ân. Nếu quý vị không có tâm tri ân báo ân, thì mãi cứ mê hoặc điên đảo không giác ngộ, chắc chắn không đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Vì sao không đến được? Vì ngài không đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị không biết thế giới tây phương Cực Lạc ở đâu, như thế không thể đến đó được. Điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới Cực Lạc, là tự chúng ta thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đây là thật. Cho nên chúng ta nhất định phải đầy đủ điều kiện Phật A Di Đà cho chúng ta. Điều kiện này là tin thật nguyện thiết, chân niệm Phật!

Niệm Phật không thể coi là nghiệp phụ, xem là việc đại sự trọng đại trong đời mình. Chúng ta đến làm gì? Chúng ta đến là để niệm Phật. Trong đời này chúng ta chỉ có một mục tiêu là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Nên đời này đến thế giới Cực Lạc, quý vị phải nghĩ tôi đến thế giới Cực Lạc được lợi ích gì? Quý vị đọc một lượt từ đầu đến cuối 48 nguyện, lợi ích đó hoàn toàn đạt được, là Phật A Di Đà tu thành cho quý vị hưởng thụ, mười phương thế giới không có, không tìm thấy.

Kinh này trước đây tôi giảng qua mười lần, những lời như vậy mười lần trước không có nói đến. Không phải tôi không giảng, mười lần trước tôi không phát hiện ra.

Cho nên “đọc sách ngàn biến, mới hiểu được nghĩa của nó”, rất có đạo lý! Thuần thực, thật thuần thực, quý vị sẽ thấu triệt được nghĩa lý trong đó. Lòng tin quý vị thật sự, thì không có sức mạnh nào có thể chướng ngại được. Hiện tại được Phật lực gia trì. Trước đây Phật lực không gia trì được vì chúng ta có chướng ngại. Hiện nay đã buông bỏ chướng ngại nên đều thông suốt.

“Liễu thắng nghĩa không”, thế nào gọi là thắng nghĩa không? Điều này trong kinh điển đại thừa thường thấy, ý nghĩa này nhất định phải hiểu rõ ràng. “Thắng nghĩa không” cũng gọi là “đệ nhất nghĩa không”. “Đệ nhất” là gì? Dùng danh từ thuật ngữ hiện nay mà nói đây là danh từ trong triết học “đệ nhất nghĩa” trong kinh giáo đại thừa thường nói “nhất niệm bất giác”. Nhất niệm này chính là đệ nhất nghĩa, vì sao bị mê? Ngày nay chúng ta hỏi vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Trong kinh giáo đại thừa nói, khởi nguồn của nó chính là nhất niệm bất giác. Nhất của nhất niệm bất giác chính là đệ nhất. Vì sao lại nhất niệm bất giác, đó là lý. Khi nào nhất niệm bất giác, đó gọi là sự. Lý sự đều bất khả đắc, nên đó là không. Vì sao lý sự đều bất khả đắc? Nếu nói không rõ ràng, người ta không phục, tôi cũng không phục. Hành trì bao nhiêu năm mới làm rõ được vấn đề này, lúc này nói đâu nghe đó. Đến khi nào? Đến khi chúng ta đọc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đối thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc mới hoát nhiên đại ngộ! Mới biết được nhất niệm này, nhất niệm không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là hiện tại.

Nhất niệm này đương thể tức không liễu bất khả đắc. Vì sao vậy? Thời gian của nó quá ngắn, trong một giây có 1600 triệu nhất niệm. Như vậy chúng ta có thể lý giải được, quý vị nói nhất niệm này là xong, nó không còn tồn tại, lại biến thành nhất niệm thứ hai. Mỗi niệm đều là niệm đầu tiên, không có niệm thứ hai. Như thước phim để chúng ta xem phim, nếu quý vị nhìn đây, mỗi tấm đều là thứ nhất, không có thứ hai. Khi chiếu ra, một giây có 24 tấm, đây gọi là đệ nhất nghĩa, đệ nhất nghĩa không. Như vậy hôm nay chúng ta xem cảm giác được thế giới quan là gì? Là tướng liên tục của thứ nhất thứ hai kết nối với nhau, nó không phải thật, mỗi cái đều là niệm thứ nhất, không có niệm thứ hai. Niệm thứ nhất và niệm thứ hai nên hoàn toàn giống nhau chẳng, nó không giống nhau. Chúng ta tìm ở trong này không có tấm nào tương đồng, nên chúng ta nói đại đồng tiểu dị, không có tấm nào tuyệt đối tương đồng, nên không thể nói là tương tương tục. Tương tương tục là mỗi đoạn đều tương đồng mới gọi là tương tục, nó không đồng. Cho nên đối với tương tương tục tôi thêm vào hai chữ là tương tợ, tương tương tợ tương tục, nó không phải tương tương tục thật sự. Ý nghĩa nhất niệm này cần phải hiểu rõ ràng. Nên đệ nhất nghĩa chính là nhất niệm. Nhất niệm không tịch, nhất niệm này liễu bất khả đắc.

Quý vị mới nói nhất niệm thì nhất niệm này đã qua đi, không còn nữa, vĩnh viễn là nhất niệm này. Nhất niệm này đoạn rồi, nói cho quý vị biết là thường tịch quang sẽ hiện tiền. Phật độ không còn nên Phật độ không. “Liễu Phật độ không”, Phật độ không

còn, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm không còn. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh của thế giới Cực Lạc không còn, cõi phương tiện không có, cõi thật báo không còn, chỉ còn lại thường tịch quang. Thường tịch quang không có gì cả, tôi thường nói trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có tinh thần hiện tượng, cũng không có hiện tượng tự nhiên.

Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu, chúng ta không rời thường tịch quang. Điều này tôi thường dùng màn mình ti vi để làm ví dụ, màn hình chính là thường tịch quang, không có gì cả. Hiện tượng trong đó thì sao? Cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi đồng cư, đó là hiện tượng ở trong đó. Hiện tượng trong đó, không phải chính là từng sát na đang sanh diệt sao? Nó là động, nó không phải tĩnh. Hiện nay chúng ta dùng kỹ thuật số, tốc độ càng nhanh hơn so với băng nhựa này, nhưng nó vẫn là từng tướng từng tướng. Liên tục ở trong đó sanh khởi, nên xem ti vi, quý vị thật sự xem hiểu những gì trong đó liền được khai ngộ, đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật rồi. Khi hiểu thì pháp nào chẳng phải là Phật pháp, xem ti vi là Phật pháp, nó có thể giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị thành Phật, vấn đề là quý vị có biết xem hay không. Không biết thì quý vị bị cảnh giới chuyển. Tâm tham trước cảnh giới nên bị nó chuyển. Nếu giác ngộ, hiểu được nó đương thể tức không liễu bất khả đắc, nhìn thấy một cách rõ ràng là trí tuệ. Không khởi tâm không động niệm là thiền định. Định tuệ đều thành tựu trong cảnh giới, nên cảnh giới hiện tiền này của chúng ta, giống như trong màn tình ti vi vậy. Nếu hiểu được những điều này là không, không khởi tâm không động niệm, quý vị liền kiến tánh. Tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là thật, ngoài ra tất cả đều là giả, nên gọi nó là thắng nghĩa. Thật hay giả đều là một không phải hai. Trên màn hình ti vi hiện những sắc tướng này, nó không thể tách rời màn mình.

Màn hình ở đâu? Chính là ở trong sắc tướng, sắc tướng ở đâu? ở trong màn hình, nhưng màn hình là màn hình, sắc tướng là sắc tướng. Một cái là thật, một cái là vọng. Thật thì vĩnh hằng bất biến, một cái là sát na biến diệt, cả hai cái đồng thời hỗn hợp. Quý vị hiểu tất cả, thấu suốt tất cả, không chút mê hoặc, đối với tánh, đối với tướng đều không chấp trước, đều không khởi tâm động niệm, đây gọi là “thắng nghĩa không”.

“Liễu thắng nghĩa không”, thông thiết thắng nghĩa không, cũng gọi là đệ nhất nghĩa không. Trong các pháp tối vi đệ nhất, nó là nguyên khởi đầu tiên. Trong Phật giáo có danh từ gọi là niết bàn, niết bàn cũng là ý này. “Niết bàn chi pháp không vô hữu tướng”, nên đệ nhất nghĩa không chính là niết bàn, niết bàn chính là đệ nhất nghĩa không. Trong Đại Tập Kinh nói, đây là Phật nói: “Đệ nhất nghĩa giả tức vô thượng thậm thâm diệu lý”, lý thêm vào chữ diệu, diệu có nghĩa là gì? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Không thể nói ó tồn tại, cũng không thể nói nó không tồn tại, đây gọi là diệu. Quý vị nhất định không thể bị nó quấy nhiễu, chính là nói ở trong cảnh giới này, nhất

định không được khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là sai, khởi tâm động niệm gọi là Bồ Tát, không khởi tâm không động niệm là Phật, khởi tâm động niệm là Bồ Tát.

Phân biệt thì sao? Phân biệt chính là A la hán, Bích chi Phật. Còn chấp trước thì sao? Chấp trước liền biến thành phàm phu lục đạo. Tất cả đều là giả danh giả tướng, không có thứ nào là thật. Nên trong hiện tượng đừng nghĩ đến nó, nghĩ đến nó là khởi tâm động niệm. Đừng nói đến nói, nói đến nó là phân biệt chấp trước, nên gọi là không thể nghĩ bàn. Vì thế trong kinh điển nói, đạo lý này thậm thâm thậm thâm, bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất đắc dĩ dùng một giả danh gọi là đệ nhất nghĩa đế. Không thể chấp trước tướng danh tự, nhất định phải thông đạt thấu triệt, đây là thần thông.

“Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt thấu triệt. “Năng tri chư pháp, thị danh thần thông”, chư pháp là từ sự tướng mà nói, những hiện tượng này quý vị đều thông đạt minh liễu, đây là thần thông. Thần thông khởi tác dụng gọi là phương tiện thiện xảo, giúp chúng sanh giác ngộ. “Liễu tục như huyễn”, tục là thế tục. Lục đạo luân hồi mộng huyễn bào ảnh, đây là trí tuệ.

“Nhu thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”. Đây là câu thứ ba trong bài thứ nhất, chứng minh bản tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Chư Phật Như Lai chứng được, chúng ta đều có. Chỉ là chúng ta hiện nay có vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Nói cách khác chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước lập tức liền chứng đắc. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm thì vọng tưởng sẽ không còn. Từ vọng tưởng sanh phân biệt, từ phân biệt sanh chấp trước, nên không khởi tâm không động niệm thì tất cả đều đoạn. Nếu đoạn chấp trước, vẫn còn vọng tưởng phân biệt. Đoạn phân biệt, phân biệt đã đoạn, chấp trước sẽ không còn, nhưng vẫn còn vọng tưởng, nên vọng tưởng đoạn thì tất cả đều đoạn.

Lục căn ở trong cảnh giới lục trần không nên khởi tâm, không nên động niệm. Cô nhân có một ví dụ dạy chúng ta dùng tâm như gương. Giống như gương vậy, tâm sáng như gương, chiếu soi bên ngoài rất rõ ràng, trong đó không có khởi tâm động niệm. Chư Phật Như Lai dùng tâm như gương. Hiện tại chúng ta dùng tâm như thế nào? Dùng tâm giống như cuộn phim của máy quay phim vậy, chụp một cái ghi lại hình, chụp một cái ghi lại hình nên tâm không trong sạch, đã bị ô nhiễm, chính là ý này. Máy chụp hình, máy quay phim hiện nay của chúng ta chính là phàm phu, lục đạo phàm phu. Tắm gương đó chính là Như Lai, nó chiếu sáng một cách rõ ràng, nhưng không chấp trước giấu vết. Mỗi ngày sớm tối chúng ta rửa mặt soi gương, đó chính là soi tự tánh, tâm chúng ta có giống tắm gương chăng? Không giống. Tâm thật giống như máy chụp hình, máy quay phim, như vậy là hồng.

Có rất nhiều nơi thờ tượng Phật, sau tượng Phật có vòng hào quang. Dùng một tấm gương trưng trưng vòng hào quang, rất có ý nghĩa, tượng trưng cho đại viên cảnh

trí, đây là biểu pháp. Chúng ta cúng Phật, cúng Phật quan trọng nhất là cúng một ly nước, còn những thứ khác có thể không cần, nhưng ly nước thì không thể thiếu. Đơn giản nhất, nhưng là phẩm vật cúng Phật quan trọng nhất. Nước tiêu biểu cho điều gì? Tiêu biểu tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô, không có gợn sóng, nó tượng trưng cho ý này. Thấy nước liền nghĩ đến, tâm tôi phải giống như nước vậy, bất động, trong sạch. Như trên đề kinh này: “thanh tịnh bình đẳng giác”, thanh tịnh: nó không ô nhiễm, bình đẳng: không dao động, giác: có thể chiếu. Giác có nghĩa là chiếu nên tác dụng ly nước này rất vi diệu, không phải cúng để Phật uống, như vậy là sai, Phật không cần uống nước. Nó là biểu pháp.

Xem tiếp câu thứ hai bên dưới. “Du nhập thâm pháp môn, thượng minh thần thông trí tuệ. Tịnh Ảnh viết, thử thông dữ tuệ, giai y pháp thành cố, cố thứ minh du nhập thâm pháp dã”. Thần thông trí tuệ từ đâu mà có? Đến từ các pháp, không có chư pháp thì thần thông trí tuệ không hiển lộ được. Thần thông trí tuệ trong tự tánh vốn đầy đủ, nhưng phải có các pháp này mới có thể hiển lộ, nó khởi tác dụng. Tác dụng này chúng ta thường gọi là phản ứng, chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên phản ứng, phản ứng này chính là “du nhập thâm pháp môn”. Từ du nhập thâm pháp môn hiển thị ra trong tự tánh, có thần thông trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây chính là những điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh”. Trong tự tánh thanh tịnh tâm của chúng ta, vốn có trí tuệ, vốn có thần thông, nên Phật pháp ở trong tất cả pháp là chân thật cứu cánh bình đẳng pháp. Trong Phật pháp không có cao thấp, chỉ có giác mê, không có cao thấp. Nó là bình đẳng, nó là nhất thể nên Phật pháp thường nói: “vạn pháp nhất như”.

Du nhập thâm pháp, đây là pháp môn. “Pháp môn, Triệu Công Chú Duy Ma Cật viết, ngôn vi thể tắc vị chi pháp, chúng thánh sở do vị chi môn”, bên dưới có giải thích. “Phật sở thuyết giả, nãi thể chi quỹ tắc, thị vi chi pháp”. Chư Phật Bồ Tát nói, Bồ Tát là học sinh của Phật. Trên thực tế những gì Bồ Tát nói, tuyệt đối không rời nguyên lý nguyên tắc mà Chư Phật nói. Chỉ là đối với chúng ta, người thiếu thiện căn, người trí tuệ căn, ngài sẽ nói tường tận hơn, khiến chúng ta minh bạch. Những gì Phật nói thâm sâu hơn, người phải có thiện căn, có phước đức nghe mới hiểu được, người căn tánh kém một chút nghe không hiểu. Vì thế những người nghe hiểu là Bồ Tát! Họ giải thích lại chúng ta nghe liền hiểu.

Ví như kinh văn này, câu “thông đạt thần thông”, nếu không có những vị cổ đức giải thích, chúng ta làm sao biết được trong này có ý nghĩa thâm sâu như vậy! Các vị học trò của Phật, họ nghe hiểu nên từ nhiều phương diện giải thích cho chúng ta, giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng đã nghe hiểu. Thế nên Bồ Tát không rời giáo huấn của Thế Tôn. Mỗi người lãnh hội không giống nhau, khi mọi người hội tập lại, chúng ta xem rất dễ lý giải.

Hoàng Niệm Tổ giải thích bộ kinh này, chính là dùng lý niệm này. Quý vị xem trong bộ kinh này ông dẫn chứng hơn 190 loại kinh luận, chú sớ của các bậc cổ đức. Đây không phải là chú giải Tập Đại Thành sao? Đọc bộ kinh này đồng nghĩa với xem hơn 190 loại kinh luận chú sớ. Thật hiếm có! Ông dùng không biết bao nhiêu năm tâm huyết, đem nó hội tập thành bộ sách này, khiến hậu nhân chúng ta tiết kiệm được không biết bao nhiêu công phu, tiết kiệm được không biết bao nhiêu thời gian, tiết kiệm được không biết bao nhiêu tinh lực. Chỉ cần bộ sách này là đủ, có thể nhận thức rõ ràng, minh bạch đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Đối với Phật A Di Đà tín tâm không trái lại, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có tín tâm, có tâm nguyện là đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, đăng ký có tên mình ở đó. Chúng ta hành trì, thật hành trì đến lúc đó Phật sẽ đến tiếp dẫn, nên điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

“Ngôn vi thế tắc”. Trong Vọng Tận Hoàn nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói tứ đắc, đây là tánh đức. Thứ hai chính là nói “oai nghi hữu tắc”, chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian, chúng sanh có cảm các ngài liền ứng, bất luận thị hiện dưới hình tướng nào. Bồ Tát Quan Thế Âm ứng hiện 32 thân, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó. Ngài hiện thân thuyết pháp, đều làm tấm gương tốt nhất để thế nhân noi theo. Hành trì trong sinh hoạt hằng ngày, nhất định không trái với thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo là phép là tắc. Phép tắc chính là mô phạm, là điển hình, chính là gương sáng.

Tịnh Tông Học hội đã thành lập ở Mỹ từ lâu. Hội thứ nhất ở Uân Ca Hoa, thành lập ở Canada. Nghe nói hiện nay vẫn còn nhưng không có người lãnh đạo, nên cũng suy yếu. Hội thứ hai ở Mỹ, tại Sunnyvale gần Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhất Hoa đang lãnh đạo, làm rất thành tựu. Hội thứ ba tại Los Angeles, cư sĩ Trần Cảnh Xương lãnh đạo, đều làm rất tốt. Khi tôi ở Mỹ, cả Mỹ và Canada tất cả có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội. Trên thế giới, Tịnh Tông học hội nhiều nhất là Malaysia, có hơn một trăm hội.

Hội thứ hai thành lập ở gần Cựu Kim Sơn, khi thành lập, tôi đã viết một phần duyên khởi, dùng danh nghĩa của Phật tử Hàn để phát biểu, đưa ra năm cương lĩnh tu học cho các đồng học của Tịnh tông. Đương thời Ấn Hải pháp sư nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, cũng rất tán thán. Cương lĩnh đơn giản rõ ràng dễ nhớ, quý vị mới có thể làm được. Nếu đưa ra quá nhiều, quá phức tạp nhớ không hết, như vậy nên tu như thế nào? Nên năm cương lĩnh tu học của chúng ta, chính là người học Tịnh tông cần phải tuân thủ trong cuộc sống hằng ngày. Thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam Phước, chỉ có ba điều 11 câu. Đức Thế Tôn nói rất hay, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của Chư Phật ba đời. Ở trước chúng ta mới học xong tịnh nghiệp chánh nhân. Chư Phật ba đời là quá khứ tất cả Phật, hiện tại tất cả Phật, vị lai tất cả Phật đều không thể trái. Trái với Tịnh Nghiệp Tam Phước nhất định không thể thành tựu. Điều này rất quan trọng, chúng ta đem nó để ở điều thứ nhất, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để học tập Tịnh tông.

Bốn câu trong điều thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là hiếu thân tôn sư. “Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, điều này là thiện pháp thế gian. Nói cách khác, chúng ta làm người trên thế gian này, cần phải thực hành bốn câu này mới thật sự là người tốt, đời sau mới có thể không mất thân người. Đời sau tự nhiên đến nhân gian, nếu tu hành tốt được sanh lên cõi trời, được phước báo nhân thiên. Cho nên hiếu thảo là căn bản lớn của thế xuất thế gian, con người không thể không hiếu thảo. Không hiếu thảo lại càng hỏng, tu như thế nào cũng không thể thành công. Thế gian pháp đều không thể thành tựu, huống gì đại pháp xuất thế gian! Điều này bao nhiêu năm lại đây chúng tôi thường nói, Phật pháp là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo, như vậy có thể lãnh hội được. Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các đệ tử đi khắp nơi truyền bá. Duy nhất nhánh ở Trung Quốc là mọc rễ, mọc cây, khai hoa, kết trái, còn hưng thịnh hơn cả Ấn Độ, nguyên nhân gì? Người xưa lấy hiếu đạo làm cơ sở, họ có căn bản này tồn tại. Đối với Phật pháp mà nói, nó vô cùng tương ứng, Phật pháp là lấy hiếu đạo làm cơ sở, nên người xưa cắm rễ này rất chặt. Ở Trung Quốc có nhiều người thành tựu như vậy, điều này không thể không biết.

Những năm gần đây, chúng ta đề xướng ba căn bản của Nho Thích Đạo, chính là căn cứ vào điều này. Làm sao thực hành hiếu thân tôn sư? Thực hành ở Đệ Tử Quy. Quý vị có thể thực hành được từng câu từng chữ trong Đệ Tử Quy, không phải để thuộc lòng, không phải để nói, làm vậy không có lợi ích gì. Ở đây cần phải thực hành, phải thật sự làm được. “Từ tâm bất sát” thực hành ở Cảm Ứng Thiên. Câu bên dưới là “tu thập thiện nghiệp” thực hành ở Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Cho nên ba thứ này là căn bản của người học Phật!

Ngày nay Phật giáo vì sao suy yếu? Căn bản không còn, nên Phật giáo trở thành giả, không có gốc. Tự chúng ta phản tỉnh, lập tức liền được giác ngộ. Các vị tại gia học Phật không thực hành được thập thiện nghiệp đạo, đây là giả không phải thật. Người xuất gia không hành trì được Sa Di Luật Nghi, cũng là giả không phải thật. Tất cả đều là giả, Phật giáo làm sao không suy yếu được? Chẳng những suy yếu mà còn bị hủy diệt. Hiện tại Phật giáo đã suy yếu đến tận cùng, nếu không cứu vãn sẽ bị diệt vong. Cứu vãn nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ ba căn bản, chỉ cần căn bản tồn tại, tương lai dần dần nó sẽ trưởng thành, không có căn bản là mất hết. Ai đến cắm rễ này? Nhất định phải dựa vào chính mình không nên hy vọng vào người khác, kỳ vọng người khác tương lai sẽ thất vọng rất lớn. Nhất định chính mình phải hành trì, không hành trì sẽ có lỗi với chính mình, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ tông, có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Tương lai biến thành tội nhân trong Phật giáo, nên nhất định phải hành trì.

Trên thế giới chỉ cần có năm ba người y giáo phụng hành, Phật giáo liền được cứu. Bất luận tại gia hay xuất gia, người y giáo phụng hành nhất định được tam bảo gia trì. Có ba căn bản này, sau đó có thể nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định sẽ thành tựu. Thành tựu này là thành tựu tam muội, thành tựu trí tuệ.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung Quốc là tấm gương tốt nhất. Bà dùng thời gian mười năm, mười năm một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Bà được một bộ đĩa, hình như tôi giảng vào niên đại 80_1980, giảng tại thư viện Hoa Tạng Đài Loan, lúc đó Phật tử Hàn vẫn còn. Khi bà được bộ đĩa đó_Kinh Vô Lượng Thọ_bà nói mỗi ngày bà nghe một đĩa. Lúc đó một đĩa hình như một tiếng đồng hồ, nhưng một đĩa bà nghe mười lần một ngày, trường thời huân tu. Bà nói trong kinh Phật bà đạt được lợi ích, chính là đạt được câu nói: “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, trong mười năm đó, chính câu này giúp đỡ bà thành công.

Mỗi ngày nghe mười tiếng kinh, thời gian còn lại niệm Phật, không gián đoạn, mười năm như một ngày. Bà được niệm Phật tam muội, bà đã khai ngộ. Đây khẳng định là điều tất nhiên. Một người nếu thâm nhập một môn, họ không có tạp niệm, không có vọng tưởng, thì khoảng ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội. Sáu bảy năm nhất định có chỗ ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, nhất định cũng là đại ngộ. Nên mười năm nay bà không để thời gian qua đi vô ích. Bà hơn 50 tuổi mới khai ngộ, mới học Phật khai ngộ. Năm nay hơn 60 tuổi, mười năm. Người ta hỏi bà thành công như thế nào, bà nói với mọi người sáu chữ: thật thà, nghe lời, hành trì. Bà nghe lời liền nghe hiểu câu này, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” bà đã y giáo phụng hành.

Chúng ta thử xem có bao nhiêu người học Phật, tại gia, xuất gia, họ để thời gian mười năm qua đi một cách vô ích, thật đáng tiếc. Người ta mười năm đã thành công, người này nhất định vãng sanh, khi nào vãng sanh? Khi nào muốn đi thì đi. Thông thường chúng ta nói sanh tử tự tại, tự mình có thể làm chủ được, đời này đến đây không uổng phí. Một số người nghe kinh không hiểu, đó có thể là không thật thà, không nghe lời, không y giáo phụng hành. Cổ kim trong ngoài, người của thế xuất thế gian thật sự thành công, đều là sáu chữ này, nên người thật thà dễ dạy, người thông minh không dễ dạy. Ngạn ngữ có câu: “thông minh phản bị thông minh ngộ”, người thông minh không bằng người thật thà, người thật thà thật sự thành tựu, người thông minh vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Nên “Ngôn vi thế tắc. Chúng thánh sở do vị chi môn”, chúng thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều là từ cửa này mà thành tựu, đây gọi là môn. Ở trên bục giảng tôi thường nói với các bạn đồng học, tông môn giáo môn ở Trung Quốc trong hai ngàn năm nay, người thành tựu chính là thật sự minh tâm kiến tánh. Người kiến tánh thành Phật sanh vào cõi thật báo, nhất định quá 3000 người.

Phật giáo công nguyên năm 67, chính thức truyền vào Trung Quốc, gần 2000 năm có nhiều người thành tựu như vậy. Người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thành Phật, hai ngàn năm nay tôi dự tính bảo thủ nhất là mười vạn người, quý vị nói thù thắng biết bao!

Ngoài tịnh độ ra chúng ta còn học pháp môn khác, chúng ta đi không thông được, chúng ta không có năng lực này. Pháp môn này chúng ta cầu vãng sanh, thì cửa này

chúng ta đi thông suốt, chúng ta nắm chắc được, vì sao vậy? Vì những pháp môn này thật sự phải đoạn phiền não, đoạn phiền não khó! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, đời nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng ta có năng lực chế phục phiền não là có thể vãng sanh. Chế phục so với đoạn phiền não dễ hơn nhiều. Chế phục như thế nào? Một câu A Di Đà Phật. Biết niệm, khi khởi tâm động niệm, bất luận là hoan hỷ hay ưu tư, sợ hãi hay oán hận. Ý niệm này vừa sanh, A Di Đà Phật áp chế nó. Ý niệm gì cũng đều quy về A Di Đà Phật. Đây chính là chế phục phiền não, tức là có thể đời nghiệp vãng sanh, nên Phật A Di Đà cần điều kiện này, nếu không chế phục được thì không còn cách nào khác.

Chế phục phiền não, khi lâm mạng chung mới chế phục, như vậy là trễ, không kịp nữa. Bình thường phải tập luyện, trong cuộc sống hằng ngày chính là tập luyện. Thuận cảnh, thiện duyên không khởi tham tâm, không khởi tâm tham luyến. Tâm ham thích khởi lên A Di Đà Phật, dùng câu A Di Đà Phật để thay thế nó. Nghịch cảnh ác duyên, khi xung đột sân nhuế sân khởi, A Di Đà Phật, đều đoạn tận nó. Tất cả đều quy về câu A Di Đà Phật này, đây gọi là biết niệm. Trong cuộc sống hằng ngày như luyện binh vậy, khi lâm mạng chung là đánh trận. Niệm sau cùng là A Di Đà Phật liền được vãng sanh.

Nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện, khi lâm mạng chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng bình thường chúng ta không luyện, đến khi lâm mạng chung, nếu ngũ dục thất tình xuất hiện phải làm sao? Lập tức đi vào tam đồ, có thể vãng sanh hay không là niệm sau cùng này. Bình thường không tinh tấn không được, bình thường không buông bỏ không được. Bình thường xem nhẹ mọi thứ thì tất cả đều có thể buông bỏ được, như vậy phiền não của chúng ta giảm nhẹ rất nhiều. Câu Phật hiệu này rất dễ khiến nó chuyển đổi, nên nhất định phải buông bỏ, biết thế gian này tất cả đều là giả, tan như bọt nước. Thật sự chúng ta xem nó như giấc mộng. Trong mộng được hoàng kim cũng không thích, khi tỉnh dậy tất cả đều không. Trong mộng gặp oán thân trái chủ, muốn giết quý vị, không sao, khi tỉnh dậy cũng không có gì, tất cả đều không có. Xem thế gian này như cảnh mộng, Xem thế giới này như cái gì? Xem như chỗ chúng ta tham quan du lịch, nơi này mọi thứ không phải của tôi, hai ngày sau tôi đã đi.

Lần này tôi đến Nhật Bản là lần thứ bảy. Lần đầu tiên đến ở thời gian dài nhất, ở đây đến 21 ngày, những lần khác đại khái đều là một tuần đến mười ngày. Xem thế giới như là chỗ du lịch, quan quang du lịch, không phải là quê nhà. Quê nhà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây tương lai chúng ta không mang theo được điều gì. Đến thân thể cũng không mang theo được thì hà tất phải chấp trước? Hà tất phải chiếm hữu? Nếu điều gì cũng lấy riêng cho mình, ý niệm này là băng hoại nhất, ý niệm này là ý niệm của tam đồ. Có ý niệm này không ai không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đây thật sự gọi là ngu si, không có trí tuệ. Người có trí tuệ, sao lại làm điều ngu ngốc này?

“Phật sở thuyết giả, nãi thế chi quỹ tắc, thị vị chi pháp. Thử pháp thị chúng thánh nhập đạo chi sở do, cố vị chi môn”.

Hoàng Niệm Tổ giải thích, căn cứ theo những điều các bậc cổ đức nói, dùng văn bạch thoại hiện nay để giải thích. Những gì Chư Phật Bồ Tát nói chính là kinh nghiệm của các ngài. Những gì họ trải qua, những gì họ đi qua, cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta phải thật sự tin tưởng, thật sự học tập, đi theo con đường của họ, nhất định đi một cách thông suốt. Nếu bỏ con đường cũ, mở một con đường mới, không biết mở đến đâu. Khai sáng mới chi bằng giữ cái cũ!

“Hoa Nghiêm Đại Sớ viết”, đây là cuốn do Thanh Lương đại sư trước tác. “Nhu Lai thần thông du nhập”, thông là thần thông, trí là trí tuệ. Du nhập là du nhập mười pháp giới. “Cổ hiệu môn”, gọi đó là pháp môn. “Hựu Hội Sớ viết, xuất nhập vô ngại danh du, năng triệt áo vực vi nhập”, đều là kinh nghiệm của Bồ Tát. Bồ Tát từ cõi thật báo ra, cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Bồ tát liền có ứng, xuất nhập vô ngại! Họ từ cõi thật báo đi ra, họ có thể trở về lại. Khi nào muốn trở về thì họ trở về, thông đạt vô ngại gọi là du. “Năng triệt áo vực vi nhập”, áo vực là thật tướng pháp môn. Bất luận xuất hay không xuất, minh tâm kiến tánh đây là áo vực, khế nhập tự tánh.

“Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết, cùng bản xung nhập, vị cùng tận bản nguyên, danh chi vi nhập”. Nhập là gì? Trở về tự tánh, trở về thường tịch quang, trở về chính là nhập. Áo, thâm áo, mật áo đều là danh xưng của tự tánh chân như. “Cùng tận bản nguyên”, bản nguyên là dùng danh từ triết học để nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Điều này chỉ có Chư Phật Như Lai có thể làm được. Nhà triết học vĩ đại trên thế giới cũng không có cách nào, vì sao vậy? Vì giới khoa học, giới triết học chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ không thể kiến tánh.

Khoa học triết học có thể duyên đến biên tế của tự tánh, họ có thể duyên đến đó, nhưng không duyên được bản thể. Họ có thể hiểu rõ hiện tượng, có thể hiểu rõ tác dụng, nhưng bản thể không duyên đến được. Điều này hiện nay chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch, bản thể nhất định phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự nhiên liền hiện tiền. Các nhà khoa học thiếu nhân duyên này, nếu họ có nhân duyên gặp được Phật pháp đại thừa, họ lập tức sẽ thành Phật. Vì họ đã đi đến biên tế, chỉ cần họ chịu buông bỏ liền được thành Phật, liền khế nhập cảnh giới.

Bên dưới nói “Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bản nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn, cùng tận nguyên để, thị vị thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”. Mấy câu này chiều nay chúng ta học tiếp, bây giờ thời gian đã hết.

Hết tập 437